

Bản án số: 72/2024/HS-ST
Ngày: 25-7-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Ông Trần Ngọc Đồi

2-Ông Bùi Tấn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đa Văn Thắng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện BB

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024, đối với: **Phạm Thị T**, sinh năm 1971 tại tỉnh Bình Thuận.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn BT, xã PRT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: Lớp 5/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không.

Con ông Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); anh chị em ruột: Có 07 người, lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1990; chồng: Ngô Văn Chiến (đã chết); con: Có 06 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Ông ĐT, sinh năm 1946 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn BH, xã PH, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 02/02/2024, Phạm Thị T, sinh năm 1971, cư trú tại thôn BT, xã PRT, huyện BB đi xe mô tô đến nhà ông ĐT, sinh năm 1946,

ở thôn BH, xã PH, huyện BB để bán vé số. Lúc này, ông T đang ăn mì tại bàn ghế đá trước nhà, Thanh tới ngồi gần ông T và mời ông T mua vé số nhưng ông T không mua. Do có quen biết với ông T nên Thanh hỏi mượn tiền của ông T thì ông T trả lời không có tiền. Trong khi nói chuyện, Thanh nhìn thấy cái ví da màu đen trong túi áo của ông T và lợi dụng lúc ông T sơ hở nên Thanh lén thò tay lấy cái ví của ông T bỏ vào trong bị ni lon đựng vé số của mình. Sau đó, Thanh đi ra khỏi nhà ông T và điều khiển xe mô tô đi bán vé số tiếp. Khi điều khiển xe mô tô đi đến chợ PH thì Thanh dừng xe lại, lấy ví da vừa trộm được của ông T ra để xem thì thấy trong ví có số tiền 6.700.000 đồng. Thanh lấy 2.500.000 đồng cất giấu vào khẩu trang rồi bỏ vào cốp xe mô tô, lấy 2.000.000 đồng bỏ vào tập tiền bán vé số của Thanh, còn lại trong ví số tiền 2.200.000 đồng bà Thanh giữ nguyên rồi bỏ vào cốp xe mô tô. Sau khi Thanh điều khiển xe mô tô rời đi thì ông T phát hiện ví tiền của mình bị mất trộm. Ông T nói cho người con gái của mình là Mai Thị Đêm, sinh năm 1983 biết sự việc trên. Do đó, chị Đêm điều khiển xe mô tô đến nhà tìm Thanh nhưng không gặp. Thanh biết sự việc mình trộm ví tiền của ông T đã bị phát hiện nên đã điều khiển xe mô tô đến nhà ông T để trả lại tiền. Sau đó, gia đình ông T đưa Thanh đến Công an xã PH trình báo sự việc. Công an xã PH tạm giữ số tiền 6.700.000 đồng và đã giao trả lại cho ông DT.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS.HBB ngày 13/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện BB đã truy tố bị cáo: Phạm Thị T, về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

* Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thấy việc làm của mình là trái pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

*Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị T từ 09 đến 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện BB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về việc vắng mặt bị hại ông ĐT: Bị hại đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy bị hại đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ của vụ án đã rõ ràng. Mặt khác, sau khi định giá tài sản do Phạm Thị T trộm cắp, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại là chủ sở hữu hợp pháp theo quy định, bị hại không yêu cầu gì thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị hại là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 02/02/2024 tại thôn BH, xã PH, huyện BB, Phạm Thị T đã lén lút, bí mật lấy 01 cái ví da bên trong có 6.700.000 đồng của ông ĐT (sinh năm 1946) thì bị phát hiện. Tài sản đã được thu hồi và giao trả cho chủ sở hữu.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông ĐT (sinh năm 1946) là người trên 70 tuổi, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Sau khi bị bắt và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như ý kiến của Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật.

[5]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng lao động nhưng vì bị cáo muốn nhanh có tiền tiêu xài cá nhân, nên lợi dụng sự sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, nên cần phải xử lý bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nêu trên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi phạm tội, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước nơi cư trú. Vì vậy, HĐXX nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án (25/7/2024). Trong thời gian thử thách, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Phạm Thị T cho Ủy ban nhân dân xã PRT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Phạm Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/7/2024). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- VKSND huyện B.Bình;
- Công an huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thanh Trúc Tuyên